

Số: 144/KH-UBND

Phù Cát, ngày 23 tháng 7 năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo và viên chức các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện Phù Cát, năm 2024

Căn cứ Luật Viên chức năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 6/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 10/2022/QĐ-UBND ngày 01/04/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 16/01/2024 của UBND huyện về việc giao biên chế hành chính, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2024;

Căn cứ Công văn số 1480/SNV-CCVC ngày 17/7/2024 của Sở Nội vụ tỉnh Bình Định về việc thỏa thuận nhu cầu, kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2024;

Căn cứ nhu cầu tuyển dụng viên chức của các đơn vị trường học, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện (sau đây gọi tắt là đơn vị) theo Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt; Ủy ban nhân dân huyện Phù Cát ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo và viên chức các đơn vị sự nghiệp thuộc huyện (sau đây gọi tắt là Kế hoạch tuyển dụng viên chức), như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

Tuyển dụng những người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, đúng số lượng, cơ cấu vị trí việc làm theo nhu cầu của các đơn vị và nhằm đảm bảo chỉ tiêu biên chế đã được giao năm 2024.

### 2. Yêu cầu

- Tuyển dụng phải được thực hiện đảm bảo công bằng, công khai, khách quan, minh bạch và đúng quy định của pháp luật; đảm bảo tính cạnh tranh.

- Phải căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, số lượng người làm việc được giao và quy định về tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định.

- Ngăn ngừa và xử lý nghiêm các biểu hiện tiêu cực (nếu có) trong quá trình tuyển dụng.

- Người đăng ký dự tuyển phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của những giấy tờ, văn bản trong hồ sơ đăng ký dự tuyển. Các trường hợp khai man, giả mạo hồ sơ sẽ bị hủy kết quả tuyển dụng và xử lý theo quy định của pháp luật. Không tiếp nhận các giấy tờ xác nhận chế độ ưu tiên sau khi công bố kết quả tuyển dụng. Hồ sơ đăng ký dự tuyển không hoàn trả lại.

## **II. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC VÀ NHU CẦU TUYỂN DỤNG**

### **1. Tình hình sử dụng viên chức**

#### **1.1. Viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo**

<b>TT</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Số lượng người làm việc giao năm 2024</b>	<b>Hiện có</b>	<b>Chưa sử dụng</b>
1	Các trường mẫu giáo - mầm non	485	332	153
2	Các trường Tiểu học	966	905	61
3	Các trường Trung học cơ sở	792	741	51
	<b>Tổng</b>	<b>2.243</b>	<b>1.978</b>	<b>265</b>

#### **1.2. Viên chức các đơn vị sự nghiệp**

<b>TT</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Số lượng người làm việc giao năm 2024</b>	<b>Hiện có</b>	<b>Chưa sử dụng</b>
1	Ban Quản lý rừng phòng hộ	11	10	01
2	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	13	9	04
3	Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao	20	16	04
4	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	44	32	12
	<b>Tổng</b>	<b>88</b>	<b>68</b>	<b>20</b>

### **2. Nhu cầu tuyển dụng**

Căn cứ nhu cầu của các đơn vị trên địa bàn huyện, Ủy ban nhân dân huyện

Phù Cát có nhu cầu tuyển dụng 262 chỉ tiêu viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo và 10 chỉ tiêu viên chức các đơn vị sự nghiệp, tại các vị trí việc làm cụ thể như sau:

### 2.1. Viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo

TT	Tên vị trí việc làm	Hạng chức danh nghề nghiệp và tương đương	Số lượng	Ghi chú
1	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III - Mã số V.07.02.26	147	
2	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III - Mã số V.07.03.29	58	
3	Giáo viên trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III - Mã số V.07.04.32	43	
4	Kế toán viên	Kế toán viên - Mã số 06.031	5	03 mầm non, 01 tiểu học, 01 THCS
5	Thiết bị, thí nghiệm	Thiết bị, thí nghiệm - Mã số V.07.07.20	1	Trường trung học cơ sở
6	Y tế học đường	Y sĩ hạng IV - Mã số V.08.03.07	8	03 mầm non, 02 tiểu học, 03 THCS
	<b>Tổng</b>		<b>262</b>	

### 2.2. Viên chức các đơn vị sự nghiệp

TT	Tên vị trí việc làm	Hạng chức danh nghề nghiệp và tương đương	Số lượng	Ghi chú
	<b>Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện</b>			
1	Quản lý, bảo vệ rừng hạng III	Quản lý bảo vệ rừng viên - Mã số V.03.10.29	1	
	<b>Trung tâm dịch vụ nông nghiệp</b>			
2	Bảo vệ thực vật hạng III	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III - Mã số V.03.01.02	1	
3	Chẩn đoán bệnh động vật hạng III	Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III - Mã số V.03.04.11	1	
4	Khuyến nông hạng III	Khuyến nông viên - Mã số V.03.09.26	2	
	<b>Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện</b>			
5	Phóng viên hạng III	Phóng viên hạng III - Mã số V.11.02.06	1	
6	Công nghệ thông tin hạng III	Công nghệ thông tin hạng III - Mã số V.11.06.14	1	

<b>TT</b>	<b>Tên vị trí việc làm</b>	<b>Hạng chức danh nghề nghiệp và tương đương</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
	<b>Trung tâm GDNN-GDTX huyện</b>			
8	Giáo viên Ngữ văn dạy học sinh THPT	Giáo viên trung học phổ thông hạng III - Mã số V.07.05.15	1	
9	Giáo viên Lịch sử dạy học sinh THPT	Giáo viên trung học phổ thông hạng III - Mã số V.07.05.15	1	
10	Giáo viên Toán dạy học sinh THPT	Giáo viên trung học phổ thông hạng III - Mã số V.07.05.15	1	
	<b>Tổng</b>		<b>10</b>	

**Lưu ý:** Thí sinh được đăng ký 02 nguyện vọng đối với các vị trí việc làm có tiêu chuẩn, điều kiện như nhau và cùng hạng chức danh nghề nghiệp, nhưng khác đơn vị sử dụng.

Số lượng người cần tuyển của từng đơn vị và tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển ở từng vị trí việc làm và các vị trí việc làm thí sinh được đăng ký 02 nguyện vọng cụ thể theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 đính kèm.

### **III. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN**

#### **1. Điều kiện đăng ký dự tuyển**

Thực hiện theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

#### **1.1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức**

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Đủ 18 tuổi trở lên và trong độ tuổi lao động theo quy định;
- Có Phiếu đăng ký dự tuyển;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm đăng ký dự tuyển; trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt và được Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận;
- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ theo vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;
- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

## **1.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức**

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

## **2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng**

**2.1. Giáo viên mầm non hạng III (Mã số V.07.02.26):** Tại điểm a khoản 3, Điều 3 Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường mầm non công lập.

**2.2. Giáo viên tiểu học hạng III (Mã số V.07.03.29):** Tại điểm a khoản 3, Điều 3 Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập.

Đối với vị trí giáo viên tổng phụ trách đội: Ngoài các tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng giáo viên tiểu học tại điểm a) khoản 3, Điều 3 Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thì giáo viên tổng phụ trách đội phải đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định tại điểm b) khoản 1, Điều 2, Thông tư số 27/2017/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 11 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và cử giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh trong các trường phổ thông công lập.

**2.3. Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (Mã số V.07.04.32):** Tại điểm a khoản 3, Điều 3 Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập.

Đối với vị trí giáo viên tổng phụ trách đội: Ngoài các tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở tại điểm a) khoản 3, Điều 3 Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thì giáo viên tổng phụ trách đội phải đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định tại điểm b) khoản 1, Điều 2, Thông tư số 27/2017/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 11 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và cử giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh trong các trường phổ thông công lập.

**2.4. Thiết bị, thí nghiệm (Mã số V.07.07.20):** Tại điểm a khoản 3, Điều 3 Thông tư số 21/2022/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương viên chức thiết bị, thí nghiệm trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trường chuyên biệt công lập.

**2.5. Kế toán viên (Mã số 06.031):** Tại điểm a khoản 4, Điều 7 Thông tư số

29/2022/TT-BTC ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ.

**2.6. Y tế học đường (Y sĩ hạng IV - Mã số V.08.03.07):** Tại điểm a khoản 2, Điều 10 Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27 tháng 5 năm 2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ và khoản 2, Điều 9 Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế.

**2.7. Quản lý, bảo vệ rừng hạng III (Mã số V.03.10.29):** Tại điểm a Khoản 3, Điều 10 Thông tư số 18/2020/TT-BNNPTNT ngày 28/12/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành khuyến nông, chuyên ngành quản lý bảo vệ rừng và được sửa đổi bổ sung tại khoản 8 Điều 4 Thông tư số 07/2022/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

**2.8. Bảo vệ thực vật hạng III (Mã số V.03.01.02):** Tại điểm a khoản 4, Điều 1 Thông tư số 07/2022/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

**2.9. Chẩn đoán bệnh động vật hạng III (Mã số V.03.04.11):** Tại điểm a khoản 4, Điều 2 Thông tư số 07/2022/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

**2.10. Khuyến nông hạng III (Mã số V.03.09.26):** Tại điểm a khoản 4, Điều 4 Thông tư số 07/2022/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

**2.11. Phóng viên hạng III (Mã số V.11.02.06):** Tại điểm a khoản 3, Điều 9 Thông tư số 13/2022/TT-BTTTT ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức biên tập viên, phóng viên, biên dịch viên và đạo diễn truyền hình thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông.

**2.12. Công nghệ thông tin hạng III (Mã số V.11.06.14):** Tại điểm a khoản 3, Điều 11 Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin, an toàn thông tin.

**2.13. Giáo viên trung học phổ thông hạng III (Mã số V.07.05.15):** Tại điểm a khoản 3, Điều 3 Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập.

### **3. Ưu tiên trong tuyển dụng viên chức**

#### **3.1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng**

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

- Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.

**3.2.** Trường hợp người dự thi tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại điểm 3.1, khoản 3 mục III nêu trên, chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

## **IV. NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG, PHÍ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC**

### **1. Hình thức tuyển dụng**

Việc tuyển dụng viên chức được thực hiện thông qua hình thức xét tuyển theo quy định tại khoản 6, Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

### **2. Nội dung xét tuyển**

Được tiến hành theo 2 vòng như sau:

#### **2.1. Vòng 1**

Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

#### **2.2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành**

a) Hình thức thi: Thi viết.

b) Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

c) Thời gian thi: 180 phút (không kể thời gian chép đề).

d) Thang điểm: 100 điểm.

### **3. Xác định người trúng tuyển**

**3.1.** Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng của vị trí việc làm.

**3.2.** Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển, thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu có từ 2 người trở lên có kết quả điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng và có điểm thi vòng 2 bằng nhau thì người có điểm trung bình chung học tập toàn khóa cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng báo cáo Chủ tịch UBND huyện xem xét quyết định người trúng tuyển.

**3.3.** Trường hợp đăng ký 02 nguyện vọng nhưng không trúng tuyển ở nguyện vọng 1 thì được xét ở nguyện vọng 2 nếu vị trí việc làm đăng ký ở nguyện vọng 2 vẫn còn chỉ tiêu tuyển dụng sau khi đã xét hết nguyện vọng 1, bao gồm cả việc xét nguyện vọng của người có kết quả trúng tuyển thấp hơn liên kê theo quy định.

Trường hợp có 02 người trở lên bằng điểm nhau ở nguyện vọng 2 thì người trúng tuyển được xác định theo quy định tại điểm 3.2, khoản 3 mục IV nêu trên.

**3.4.** Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả cho các kỳ xét tuyển lần sau.

### **4. Phí tuyển dụng và kinh phí tổ chức tuyển dụng**

#### **4.1. Phí tuyển dụng**

- Mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí tuyển dụng thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

- Người dự tuyển thực hiện nộp phí theo thông báo triệu tập của Hội đồng tuyển dụng. Cơ quan tổ chức thu phí phải nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước.

**4.2. Kinh phí tổ chức tuyển dụng:** Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch lập dự toán, báo cáo trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định bố trí kinh phí đảm bảo tổ chức tuyển dụng.



## V. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

### 1. Phiếu đăng ký dự tuyển

Người đăng ký dự tuyển viên chức thực hiện Phiếu đăng ký dự tuyển theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ; người đăng ký dự tuyển được đăng ký 02 nguyện vọng tại các vị trí việc làm có tiêu chuẩn, điều kiện như nhau nhưng tuyển dụng vào các cơ quan, đơn vị sử dụng khác nhau đã được xác định theo Phụ lục 1 ban hành kèm theo Kế hoạch tuyển dụng này.

2. Người đăng ký dự tuyển chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác nội dung, thông tin trên Phiếu đăng ký dự tuyển; về tính hợp pháp của những giấy tờ trong hồ sơ dự tuyển. Các trường hợp khai man, giả mạo hồ sơ sẽ bị hủy kết quả tuyển dụng, thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo và xử lý theo quy định của pháp luật.

#### Lưu ý:

- Người đăng ký dự tuyển kê khai đầy đủ thông tin tại Phiếu đăng ký dự tuyển; không giải quyết đối với các trường hợp bổ sung thông tin tại Phiếu đăng ký dự tuyển sau khi hết thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển.

- Người đăng ký dự tuyển chỉ kê khai các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu vị trí việc làm tuyển dụng của các cơ sở giáo dục đào tạo; không giải quyết đối với các trường hợp văn bằng, chứng chỉ có ngày cấp sau thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển; không sử dụng giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời, giấy chứng nhận đã hoàn thành kỳ thi chờ cấp chứng chỉ,... để thay thế các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu tuyển dụng.

## VI. THÔNG BÁO TUYỂN DỤNG; THỜI HẠN, ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

### 1. Thông báo tuyển dụng

1.1. Ủy ban nhân dân huyện Phù Cát thông báo công khai trên sóng phát thanh của huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; Niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị sự nghiệp huyện, các đơn vị trường học; đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện Phù Cát (tại địa chỉ <http://phucate.binhding.gov.vn>) trong suốt thời gian tổ chức tuyển dụng.

#### 1.2. Nội dung thông báo tuyển dụng bao gồm:

- Số lượng người làm việc cần tuyển ứng với từng vị trí việc làm;
- Số lượng vị trí việc làm thực hiện việc tuyển dụng;
- Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển;
- Thời hạn, địa chỉ và địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, số điện thoại di động hoặc cố định của bộ phận được phân công tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển;

- Hình thức, nội dung thi tuyển; thời gian và địa điểm xét tuyển.
- Các vị trí việc làm được đăng ký 02 nguyện vọng.

## **2. Tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển**

### **2.1. Cách thức thực hiện nộp Phiếu đăng ký dự tuyển**

Người đăng ký dự tuyển nộp trực tiếp Phiếu đăng ký dự tuyển (theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ) tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc gửi theo đường bưu chính hoặc qua trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện, cụ thể:

a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện Phù Cát (đường Đào Tấn, thị trấn Ngô Mây, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định, số điện thoại: 0256.3650.553).

b) Gửi theo đường bưu chính về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện Phù Cát (đường Đào Tấn, thị trấn Ngô Mây, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định (thời hạn xác định nhận Phiếu đăng ký dự tuyển theo dấu bưu chính nơi đến).

c) Nộp trực tuyến qua Dịch vụ công tỉnh Bình Định (<https://dichvucong.binhdinhh.gov.vn>): tại Thủ tục xét tuyển Viên chức (85/2023/NĐ-CP) - Mã số 1.012300.H08.

**2.2. Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển:** 30 ngày theo quy định của thông báo tuyển dụng (*Thời gian cụ thể sẽ có thông báo sau*).

## **VII. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC**

Sau khi Kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo và viên chức các đơn vị sự nghiệp thuộc huyện năm 2024 được phê duyệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức.

Hội đồng tuyển dụng viên chức được thành lập, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 8 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ; khoản 3, Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ và Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

## **VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Nội vụ huyện**

- Là cơ quan thường trực, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân huyện và Hội đồng tuyển dụng tổ chức kỳ tuyển dụng viên chức; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch tuyển dụng viên chức đúng theo quy định; tham mưu Ủy ban nhân dân huyện thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức và các bộ phận giúp việc cho Hội đồng.

- Phối hợp với các cơ quan, ban ngành liên quan của huyện, tham mưu Chủ

tịch UBND huyện thành lập Ban Giám sát kỳ tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo và viên chức các đơn vị sự nghiệp thuộc huyện năm 2024.

- Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch xây dựng dự toán kinh phí tổ chức kỳ thi.

- Tham mưu Hội đồng tuyển dụng viên chức trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt kết quả tuyển dụng và thông báo đến các thí sinh theo quy định.

## **2. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, các đơn vị sự nghiệp huyện**

- Đăng tải Kế hoạch tuyển dụng trên trang thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc; Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện triển khai đến các đơn vị trường học trực thuộc UBND huyện niêm yết công khai Kế hoạch tuyển dụng tại đơn vị.

- Thực hiện nhiệm vụ theo phân công của UBND huyện, Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng trong công tác tổ chức tuyển dụng viên chức; chuẩn bị các điều kiện và cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ kỳ thi theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

**3. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện:** Phối hợp với Phòng Nội vụ giúp cho Hội đồng tuyển dụng dự trù, thanh, quyết toán kinh phí tuyển dụng theo đúng quy định.

**4. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện:** Có trách nhiệm niêm yết công khai, đăng tải Kế hoạch, Thông báo tuyển dụng và các thông tin liên quan công tác tuyển dụng trên Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện huyện và hệ thống phát thanh để các đối tượng biết và đăng ký dự tuyển.

**5. Công an huyện:** Có kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, giúp Hội đồng tuyển dụng đảm bảo bảo mật đề thi và tổ chức tuyển dụng theo đúng quy định.

**6. Trung tâm Y tế huyện:** Xây dựng và thực hiện kế hoạch đảm bảo công tác y tế, vệ sinh phòng dịch phục vụ kỳ tuyển dụng viên chức.

## **7. Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn**

- Chuẩn bị cơ sở vật chất khi UBND huyện, Hội đồng tuyển dụng yêu cầu; thực hiện các nhiệm vụ khác (nếu có) theo yêu cầu Hội đồng tuyển dụng.

- Chỉ đạo niêm yết công khai Kế hoạch tuyển dụng tại trụ sở làm việc (nơi thuận tiện nhất) để cá nhân và nhân dân biết, thực hiện, giám sát.

**8. Đề nghị Điện lực Phù Cát:** Đảm bảo việc cung cấp điện, chuẩn bị phương án khắc phục sự cố mất điện xảy ra (nếu có) để đảm bảo cung cấp điện cho kỳ tuyển dụng viên chức năm 2024.

**9. Thanh tra huyện:** Giúp cho Hội đồng tuyển dụng trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác tuyển dụng viên chức theo đúng quy định.

**10. Danh sách thí sinh đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự tuyển;** Thông báo về thời gian, nội dung ôn thi, địa điểm thi và các thông tin khác được niêm yết công khai tại trụ sở UBND huyện Phù Cát, trên Trang thông tin điện tử huyện Phù Cát (tại

địa chỉ <http://phucata.binhding.gov.vn>), trên Website Phòng Giáo dục và Đào tạo ([gddt.phucata.binhding.gov.vn](http://gddt.phucata.binhding.gov.vn)) và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, các đơn vị, địa phương đề nghị các tổ chức, công dân thường xuyên theo dõi để cập nhật các thông tin liên quan đến kỳ tuyển dụng.

**11.** Các nội dung không quy định trong Kế hoạch này được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo và viên chức các đơn vị sự nghiệp huyện Phù Cát, năm 2024. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Nội vụ) xem xét, quyết định./.

***Nơi nhận:***

- Sở Nội vụ;
- TT. Huyện ủy, TT.HĐND huyện;
- CT, các PCT.UBND huyện;
- VP.HĐND và UBND huyện (Trang thông tin điện tử, Bộ phận TN&TKQ để niêm yết);
- Trung tâm VH-TT-TT huyện (đưa tin);
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan (niêm yết);
- UBND các xã, thị trấn (niêm yết, đưa tin);
- Lưu: VT, NV.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Hưng**